

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/7/2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Quang Liêm.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hải Y**, sinh năm: 2000.

ĐKKHKT: thôn NhL, xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: thôn GiL, xã VT, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm: 1995.

ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn NhL, xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hải Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến Đ kết hôn với nhau vào ngày 28/3/2018. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu nhau khoảng hơn 01 năm và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TK (nay là UBND xã ChM), huyện TK, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống tại nhà của bố mẹ đẻ anh Đ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng gần 4 năm (*đến năm 2022*) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không thống nhất với nhau trong mọi việc. Cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên bất hòa, cãi nhau, không quan tâm đến nhau. Trong cuộc sống vợ chồng, anh chị không có sự chia sẻ đối với nhau nên cuộc sống chung của hai người không có hạnh phúc. Bố mẹ hai bên thường xuyên khuyên nhủ anh chị về bảo ban nhau nhưng vợ chồng mỗi người một ý. Anh Đ còn không chịu khó làm ăn, thường xuyên ghen tuông vô lý, thậm chí có lần anh Đ đã đánh đập, xúc phạm chị và gia đình chị. Do không thể chịu đựng được cuộc sống chung như vậy nên tháng 02 năm 2023, chị đã về ở nhờ nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn GiL, xã VT, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị nhận thấy vợ chồng không còn cơ hội để đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần cho anh chị nhưng không thành. Anh Đ cũng không quan tâm đến chị và vợ chồng thực sự chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 02 năm 2023 đến nay, anh Đ cũng không tìm gặp chị và không đón chị về nhà anh để đoàn tụ vợ chồng. Cuộc sống chung của anh chị đến nay không thể kéo dài tình trạng này và thực sự không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến Đ để hai bên có thể xây dựng cuộc sống mới ổn định, hạnh phúc hơn.

Tại biên bản lấy lời khai, anh Nguyễn Tiến Đ trình bày: anh và chị Nguyễn Hải Y được tự do tìm hiểu nhau hơn một năm, tự nguyện kết hôn và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TK (*nay là Ủy ban nhân dân xã ChM*), huyện TK, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do lỗi của hai anh chị và sau khi anh bị tai nạn giao thông nhưng chị Y không chăm sóc mà bỏ mặc, không thương anh, không quan tâm đến anh. Cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, vợ chồng đã xảy ra cãi vã và to tiếng với nhau, xúc phạm nhau, không ai chịu ai. Chị Y không vun vén cho gia đình mà hay so sánh anh với người khác, vợ chồng thiếu sự yêu thương, chia sẻ đối với nhau. Anh làm ăn khó khăn nhưng chị Y không động viên, không hiểu cho anh nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, không được trọn vẹn. Bố mẹ hai bên có khuyên nhủ nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên tháng 3 năm 2023, chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ ở nhờ. Anh có gọi điện một vài lần nhưng chị không nghe máy và anh không xuống tìm gặp chị. Anh không chấp nhận việc chị Y về nhà bố mẹ đẻ ở nên anh chị không gặp nhau nữa. Đến nay, chị Y xin ly hôn thì anh mong muốn Tòa án hòa giải còn nếu chị Y đồng ý cho anh nuôi cả hai con chung thì anh đồng ý ly hôn với chị Y.

Về quan hệ con chung: Chị Y và anh Đ trình bày, anh chị có hai con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/3/2018 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 30/10/2019. Hiện nay, các con đang ở với anh Đ. Nguyễn vọng của anh Đ xin được nuôi dưỡng cả hai con và tự nguyện không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi

con. Hiện nay, anh làm công nhân tại Công ty Hồng Hy, ngoài ra, anh còn bán thêm hoa quả các loại, lương thu nhập của anh được khoảng 7-10 triệu đồng/tháng. Chị Y đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc L, giao cho anh Đ nuôi dưỡng con Nguyễn Gia B, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hiện nay, chị làm công nhân tại công ty TNHH VERY VINA, thu nhập trung bình của chị được từ khoảng 9.590.772 đồng đến 9.628.245 đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản: Anh chị trình bày, anh chị không có tài sản chung; không có tài sản riêng; không nợ chung và không cho ai vay chung. Về nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của chị Y, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Đ và nơi chị Y đã từng cư trú, thông qua ý kiến của mẹ đẻ chị Y thể hiện: Chị Y và anh Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TK (nay là Ủy ban nhân dân xã ChM), huyện TK vào ngày 28/3/2018. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được gần 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, thiếu sự chia sẻ với nhau, không tập trung kinh tế, thường xuyên xúc phạm nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau và đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Về quan hệ vợ chồng, gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Y, cho chị Y được ly hôn với anh Đ còn địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, anh chị có hai con chung như đã nêu ở trên, gia đình chị Y đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi dưỡng một con theo nguyện vọng của chị Y. Trường hợp anh Đ có nguyện vọng muốn nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ thì gia đình chị Y đề nghị Tòa án giải quyết theo sự thỏa thuận của anh chị đồng thời gia đình và địa phương đều đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng, cho vay chung, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên của anh chị đều không có, gia đình và địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Y có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án như chị đã trình bày với Tòa án về việc xin ly hôn với anh Đ và đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc L, giao cho anh Đ nuôi dưỡng con Nguyễn Gia B, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng, cho vay chung, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên của anh chị đều không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không yêu cầu, đề nghị gì khác. Anh Đ đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến

trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: xử cho chị Nguyễn Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Tiến Đ. Về con chung: sau khi ly hôn, giao cho chị Nguyễn Hải Y trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 30/10/2019; giao cho anh Nguyễn Tiến Đ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày: 26/3/2018, thời gian kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Tiến Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai và đều được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: buộc chị Nguyễn Hải Y phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Hải Y đã nộp là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Hải Y đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 11/7/2023; tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay 27/7/2023 và đã tổng đạt cho anh Đ, niêm yết theo quy định của pháp luật các văn bản pháp luật đầy đủ nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vẫn vắng mặt, chị Y có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Y, anh Đ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Tiến Đ được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TK (nay là Ủy ban nhân dân xã ChM), huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/3/2018 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh, chị hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, thiếu sự chia sẻ với nhau, không tập trung kinh tế, thường xuyên xúc phạm nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau và đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tòa án đã triệu tập anh Đ đến Tòa án nhiều lần; anh Đ cũng đề nghị Tòa án triệu tập anh và chị Y đến Tòa án để hòa giải, anh đã được Tòa án triệu tập theo đề nghị của anh nhưng anh vẫn không có mặt tại các buổi làm việc, điều đó thể hiện anh không còn thiện chí

mong muốn vợ chồng đoàn tụ và không còn muốn hàn gắn tình cảm với chị Y. Mặt khác, gia đình và chính quyền địa phương cũng xác định tình trạng hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn anh Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy: mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Y xin ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Chị Y và anh Đ trình bày, anh chị có hai con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/3/2018 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 30/10/2019. Hiện nay, các con đang ở với anh Đ. Nguyên vọng của anh Đ xin được nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh làm công nhân tại Công ty Hồng Hy, ngoài ra, anh còn bán thêm hoa quả các loại, lương thu nhập của anh được khoảng 7-10 triệu đồng/tháng. Chị Y đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc L, giao cho anh Đ nuôi dưỡng con Nguyễn Gia B, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hiện nay, chị làm công nhân tại công ty TNHH VERY VINA, thu nhập trung bình của chị được từ khoảng 9.590.772 đồng đến 9.628.245 đồng/tháng. Gia đình chị Y đề nghị Tòa án giao con theo nguyện vọng của chị Y và trường hợp anh Đ xin nuôi dưỡng cả hai con thì gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo sự thỏa thuận của anh chị đồng thời gia đình và địa phương đều đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị Y và anh Đ đều có công ăn việc làm, thu nhập tốt, ổn định, có chỗ ở tại nhà bố mẹ anh chị lâu dài, việc anh chị đều có nguyện vọng nuôi dưỡng các con là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, anh Đ có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung còn chị Y có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc L và đề nghị Tòa án giao cho anh Đ nuôi dưỡng con Nguyễn Gia B. Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy, nguyện vọng của chị Y về con chung là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai và đều được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ tài sản: Anh chị trình bày, anh chị không có tài sản chung, không có tài sản riêng, không nợ chung và không cho ai vay chung. Về nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Hải Y xin ly hôn anh Nguyễn Tiến Đ nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ

phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ vợ chồng:* xử cho chị Nguyễn Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Tiến Đ.

2. *Về con chung:* sau khi ly hôn, giao cho chị Nguyễn Hải Y trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 30/10/2019; giao cho anh Nguyễn Tiến Đ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày: 26/3/2018, thời gian kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Tiến Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Tiến Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. *Về án phí:* Chị Nguyễn Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Hải Y đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004943 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ. Chị Nguyễn Hải Y đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Y và anh Đ. Chị Y và anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TK;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Các đương sự;
- UBND xã ChM, huyện TK để lưu hồ tịch (Kết hôn ngày 28/3/2018 tại UBND xã TK, nay là UBND xã ChM);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh